TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị T; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn H; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị T và ông Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị T và ông Lê Văn H.

- Về con chung: Ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Lê Duy H1, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2008 và Lê Đắc T1, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2011; bà Đặng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Lê Văn H 1.000.000 đồng/cháu/tháng (một triệu đồng/cháu/tháng).

Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Đặng Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng là 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Bà Đặng Thị T đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T (Biên lai thu tiền số 0006485 ngày 25 tháng 5 năm 2023) nên không phải nộp nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- UBND xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng (số ĐKKH: 49/2007);
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch